

Số: ~~5371~~/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~12~~ tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng kinh phí
khuyến công Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT/BTC-BCT ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Công Thương hướng dẫn trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 10387/TTr-SCT ngày 22 tháng 9 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế “Quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công Thành phố Hồ Chí Minh”.

Điều 2. Giám đốc Sở Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Cục Công nghiệp địa phương;
- VPUB: các PVP;
- Phòng Kinh tế, TTCB;
- Lưu: VT, (KT-VT) XP. ~~47~~

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Lê Thanh Liêm

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5371 /QĐ-UBND

ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công và Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT/BTC-BCT ngày 18 tháng 02 năm 2014 của liên Bộ Tài chính và Bộ Công Thương hướng dẫn trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương.

Điều 2. Đối tượng được hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công

1. Các tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh hợp pháp theo quy định của Nhà nước và trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại 05 huyện (Củ Chi, Hóc Môn, Nhà Bè, Bình Chánh, Cần Giờ) bao gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh cá thể... thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (sau đây gọi tắt là cơ sở công nghiệp nông thôn).

2. Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Tổ chức, cá nhân tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là đơn vị dịch vụ khuyến công).

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

1. *Chương trình khuyến công địa phương*: Là tập hợp các nội dung, nhiệm vụ về công tác khuyến công Thành phố Hồ Chí Minh trong từng giai đoạn (thường là 5 năm) được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt nhằm mục tiêu khuyến khích phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xã hội và lao động trên địa bàn thành phố.

2. *Kế hoạch khuyến công địa phương*: Là tập hợp các đề án, các nhiệm vụ khuyến công hàng năm nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình khuyến công địa phương từng giai đoạn. Kế hoạch khuyến công địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

3. *Đề án khuyến công địa phương*: Là đề án khuyến công do Sở Công Thương quản lý, tổ chức thực hiện từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương để triển khai các hoạt động khuyến công trên địa bàn thành phố theo kế hoạch khuyến công địa phương được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Đề án khuyến công địa phương có mục tiêu, nội dung và đối tượng thụ hưởng, có thời gian thực hiện và kinh phí xác định.

4. *Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu*: Là sản phẩm do các cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất, có chất lượng, giá trị sử dụng cao; có tiềm năng phát triển sản xuất, mở rộng thị trường; đáp ứng được một số tiêu chí cơ bản về kinh tế, kỹ thuật, xã hội; về sử dụng nguồn nguyên liệu; giải quyết việc làm cho người lao động và đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường.

5. *Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp*: Là việc áp dụng các giải pháp về quản lý, công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; giảm thiểu khí thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường.

6. *Dịch vụ khuyến công*: Là các dịch vụ cần triển khai để thực hiện các nội dung hoạt động khuyến công quy định tại Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công.

7. *Công nghệ mới*: Là công nghệ được áp dụng vào dây chuyền sản xuất mới hoàn toàn so với công nghệ đang áp dụng trên địa bàn quản lý.

8. *Đổi mới thiết bị, công nghệ*: Là việc thay thế một phần (cơ bản, cốt lõi) hay toàn bộ thiết bị, công nghệ đang sử dụng bằng thiết bị, công nghệ khác tiên tiến hơn, hiệu quả hơn.

9. *Chuyển giao công nghệ*: Là chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng một phần hoặc toàn bộ công nghệ từ bên có quyền chuyển giao công nghệ sang bên nhận công nghệ.

Điều 4. Kinh phí khuyến công Thành phố Hồ Chí Minh

1. Kinh phí khuyến công Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là kinh phí khuyến công địa phương) là nguồn tài chính của Nhà nước được hình thành nhằm khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp và các đơn vị dịch vụ khuyến công trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Kinh phí khuyến công địa phương được hình thành từ các nguồn:

- a) Ngân sách Thành phố cấp theo khả năng cân đối ngân sách hàng năm;
- b) Nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- c) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí khuyến công địa phương được giao cho Trung tâm Phát triển Công nghiệp Hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh quản lý và sử dụng để triển khai thực hiện kế hoạch khuyến công địa phương.

Điều 5. Nguyên tắc áp dụng

Việc áp dụng các quy định về nội dung chi và mức chi tại Điều 12, Điều 13 của Quy chế này phải tuân thủ đúng các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực của các cơ quan Nhà nước.

Chương II

TRÌNH TỰ XÂY DỰNG, PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN KHUYẾN CÔNG

Điều 6. Điều kiện để được xem xét hỗ trợ kinh phí khuyến công địa phương

1. Phù hợp với các nội dung hoạt động khuyến công, danh mục ngành, nghề được hưởng chính sách khuyến công theo quy định của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công và Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công.

2. Phù hợp với chương trình khuyến công địa phương từng giai đoạn do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về hoạt động khuyến công.

3. Đối với đơn vị dịch vụ khuyến công: Có kế hoạch khuyến công hàng năm hoặc kế hoạch bổ sung phù hợp với nội dung chương trình khuyến công địa phương trong từng thời kỳ; có đủ năng lực triển khai thực hiện.

4. Đề án chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của Nhà nước cho cùng một nội dung chi hỗ trợ trong thời gian thực hiện đề án.

Điều 7. Nội dung cơ bản của đề án khuyến công địa phương

Đề án khuyến công địa phương có những nội dung chủ yếu sau:

1. Đơn vị thực hiện, đơn vị phối hợp, đơn vị thụ hưởng, địa điểm thực hiện.

2. Sự cần thiết và căn cứ của đề án.

3. Mục tiêu: Nêu cụ thể những mục tiêu của đề án cần đạt được.

4. Quy mô đề án: Nêu quy mô của đề án; nêu tóm tắt các đặc điểm vượt trội nội dung chính của đề án như về công nghệ, máy móc, sản phẩm hoặc nội dung khác đề xuất hỗ trợ.

5. Nội dung và tiến độ: Xác định rõ nội dung công việc cần thực hiện và tiến độ thực hiện; đồng thời nêu rõ hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường, tính bền vững của đề án sau khi kết thúc hỗ trợ.

6. Dự toán chi tiết kinh phí thực hiện cho từng nội dung công việc theo đúng quy định; trong đó, xác định tổng kinh phí thực hiện đề án nêu rõ cơ cấu nguồn vốn kinh phí khuyến công; kinh phí đóng góp của các tổ chức, cá nhân thụ hưởng; nguồn khác (nếu có).

Điều 8. Hồ sơ đề án khuyến công địa phương

Hồ sơ đề án khuyến công địa phương, bao gồm:

1. Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí khuyến công (theo Phụ lục đính kèm).
2. Đề án khuyến công địa phương (nội dung cơ bản theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này).
3. Các giấy tờ khác có liên quan (nếu có).
4. Hồ sơ đề án khuyến công địa phương được lập thành 05 bộ gửi về Sở Công Thương (thông qua Trung tâm Phát triển Công nghiệp Hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh).

Điều 9. Tiêu chí lựa chọn đề án khuyến công để hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương

1. Đối với các cơ sở công nghiệp nông thôn: Kinh phí khuyến công ưu tiên hỗ trợ cho các đề án có các đặc điểm sau:

- a) Sản xuất sản phẩm mới hoặc có hàm lượng công nghệ cao đáp ứng được nhu cầu của thị trường;
- b) Áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất;
- c) Tạo ra ngành nghề mới, giải quyết việc làm cho người lao động;
- d) Tạo ra quy trình công nghệ hay quy trình quản lý tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, góp phần bảo vệ môi trường;
- đ) Sản xuất sản phẩm có ý nghĩa chiến lược của thành phố, khu vực hoặc toàn quốc và đồng thời phù hợp với chiến lược, quy hoạch về phát triển công nghiệp của thành phố trong từng giai đoạn;
- e) Sản xuất các sản phẩm sử dụng nguồn nguyên liệu có sẵn, nguồn nguyên liệu từ phế liệu, phế phẩm của các sản phẩm khác tại địa phương;
- g) Sản xuất hàng xuất khẩu, hàng thay thế hàng nhập khẩu, chủ yếu sử dụng nguyên liệu trong nước;
- h) Các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu đã được cấp giấy chứng nhận cấp thành phố, khu vực và quốc gia;
- i) Sản phẩm thuộc chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp mũi nhọn; công nghiệp trọng điểm của thành phố, vùng, miền.

2. Đối với đơn vị dịch vụ khuyến công: Các đề án khuyến công có hiệu quả cao trong việc nâng cao năng lực thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công hay góp phần thúc đẩy sự phát triển ngành công nghiệp của thành phố.

Điều 10. Quy trình lập, thẩm định phê duyệt đề án khuyến công địa phương

1. Lập hồ sơ đề án khuyến công địa phương:

a) Các tổ chức, cá nhân có dự án (hoặc phương án) đầu tư phù hợp với điều kiện quy định tại Điều 6 của Quy chế này, có nhu cầu hỗ trợ kinh phí khuyến công địa phương, lập hồ sơ đề án khuyến công địa phương theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này và nộp tại Phòng Kinh tế cấp huyện nơi thực hiện đề án khuyến công;

b) Phòng Kinh tế cấp huyện nghiên cứu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét. Trong trường hợp hồ sơ chưa phù hợp thì Phòng Kinh tế đề nghị các đơn vị điều chỉnh, bổ sung đúng theo quy định;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét và trình đề nghị hỗ trợ cho các đề án khuyến công từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương (kèm theo hồ sơ các đề án khuyến công), gửi về Sở Công Thương (thông qua Trung tâm Phát triển Công nghiệp Hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh) để tổng hợp;

d) Trung tâm Phát triển Công nghiệp Hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh chủ động khảo sát thực tế nhu cầu hỗ trợ kinh phí khuyến công địa phương của các cơ sở công nghiệp trên địa bàn thành phố, lập hồ sơ đề án khuyến công theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này với mục đích nâng cao năng lực thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công và góp phần thúc đẩy sự phát triển ngành công nghiệp của thành phố.

đ) Sau khi nhận được văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và căn cứ tình hình khảo sát thực tế, Trung tâm Phát triển Công nghiệp Hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra sự phù hợp và lập tờ trình đề nghị thẩm định phê duyệt các đề án khuyến công, trình Sở Công Thương xem xét thẩm định.

2. Thẩm định phê duyệt đề án khuyến công địa phương:

a) Căn cứ Tờ trình đề nghị thẩm định của Trung tâm Phát triển Công nghiệp Hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh. Sở Công Thương chỉ đạo phòng chuyên môn tiến hành xem xét, kiểm tra sự phù hợp của các đề án khuyến công.

b) Các đề án khuyến công đủ điều kiện hỗ trợ được ghi vào kế hoạch khuyến công địa phương hàng năm. Đối với các đề án không đủ điều kiện hỗ trợ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do cho các đơn vị thực hiện đề án khuyến công.

3. Xây dựng kế hoạch khuyến công địa phương:

a) Căn cứ kết quả thẩm định các đề án khuyến công, Sở Công Thương tổng hợp các đề án khuyến công đủ điều kiện hỗ trợ đưa vào kế hoạch khuyến công địa phương hàng năm, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch, trên cơ sở kế hoạch được phê duyệt Sở Tài chính sẽ thẩm định kinh phí theo quy định;

b) Kế hoạch khuyến công địa phương hàng năm được lập phải phù hợp với chương trình khuyến công địa phương đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

c) Căn cứ Tờ trình của Sở Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét và ban hành quyết định hỗ trợ kinh phí thực hiện đề án khuyến công địa phương theo quy định;

d) Thời gian đăng ký đề án khuyến công địa phương:

Chậm nhất vào ngày 15 tháng 6 năm trước, Ủy ban nhân dân cấp huyện đăng ký các đề án khuyến công địa phương cho năm sau, gửi về Sở Công Thương (thông qua Trung tâm Phát triển Công nghiệp Hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh) để tổng hợp, thẩm định và xây dựng kế hoạch khuyến công địa phương hàng năm.

Chương III

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ KHUYẾN CÔNG

Điều 11. Lập, chấp hành và quyết toán kinh phí hỗ trợ các đề án khuyến công địa phương

1. Lập và phân bổ dự toán:

a) Hàng năm, căn cứ kế hoạch khuyến công địa phương được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và mức chi các hoạt động khuyến công theo quy định của Quy chế này, Sở Công Thương lập dự toán kinh phí khuyến công địa phương, gửi Sở Tài chính để tổng hợp;

b) Căn cứ dự toán kinh phí khuyến công địa phương của Sở Công Thương và khả năng cân đối của ngân sách thành phố, Sở Tài chính xem xét, tổng hợp chung vào phương án phân bổ ngân sách thành phố hàng năm, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định;

c) Căn cứ vào dự toán được giao, Sở Công Thương thực hiện phân bổ kinh phí thực hiện các đề án khuyến công chi tiết theo đơn vị và nội dung của đề án khuyến công đã được thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện các đề án khuyến công.

2. Chấp hành dự toán:

Căn cứ vào nguồn kinh phí khuyến công địa phương được bố trí hàng năm; Quyết định hỗ trợ kinh phí thực hiện đề án khuyến công địa phương của Ủy ban nhân dân thành phố; Trung tâm Phát triển Công nghiệp Hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, nghiệm thu và thanh, quyết toán kinh phí khuyến công địa phương theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý tài chính và hướng dẫn của các Bộ Công Thương, Bộ Tài chính đang còn hiệu lực.

3. Nghiệm thu và thanh, quyết toán:

a) Nghiệm thu đề án khuyến công địa phương:

- Sau khi hoàn thành các thành phần công việc của đề án đã được phê duyệt, đơn vị thực hiện đề án trình đề nghị cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu đề án khuyến công.

- Căn cứ đề nghị của đơn vị thực hiện đề án, Sở Công Thương chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với Trung tâm Phát triển Công nghiệp Hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tổ chức nghiệm thu các đề án khuyến công theo quy định.

b) Thanh, quyết toán kinh phí khuyến công địa phương:

Chậm nhất là 15 ngày làm việc kể từ khi nghiệm thu đề án khuyến công, đơn vị thực hiện đề án phải hoàn thành việc lập hồ sơ quyết toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định nhưng không được chậm quá ngày 31 tháng 12 của năm tài chính.

Điều 12. Nội dung chi hoạt động khuyến công

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18 tháng 02 năm 2014 của liên Bộ Tài chính và Bộ Công Thương hướng dẫn trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương.

Điều 13. Mức chi kinh phí khuyến công địa phương

1. Mức chi chung: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 6 của Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18 tháng 02 năm 2014 của liên Bộ Tài chính và Bộ Công Thương hướng dẫn trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương.

2. Một số mức chi cụ thể: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 6 của Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18 tháng 02 năm 2014 của liên Bộ Tài chính và Bộ Công Thương hướng dẫn trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương.

3. Chi quản lý chương trình, đề án khuyến công địa phương:

a) Cơ quan quản lý kinh phí khuyến công được sử dụng tối đa 1,5% kinh phí khuyến công do Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm để hỗ trợ xây dựng các chương trình, đề án, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu: Thuê chuyên gia, lao động (nếu có); chi làm thêm giờ theo chế độ quy định; văn phòng phẩm, điện thoại, bưu chính, điện nước; chi công tác phí, xăng dầu, thuê xe đi kiểm tra (nếu có); chi thẩm định xét chọn, nghiệm thu chương trình, đề án khuyến công; chi khác (nếu có). Nội dung và kinh phí do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đối với tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ khuyến công: Đơn vị triển khai thực hiện đề án khuyến công được chi tối đa 2,5% dự toán đề án khuyến công để chi công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, chi khác (nếu có).

4. Mức chi cho các nội dung khác thực hiện theo quy định hiện hành và quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu của công tác khuyến công trong từng giai đoạn, các quy định của pháp luật hiện hành, Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc sửa đổi, bổ sung mức chi hoạt động khuyến công Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 của Điều này.

Điều 14. Báo cáo, kiểm tra, giám sát thực hiện đề án khuyến công địa phương

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp cùng các ngành, địa phương liên quan kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện các đề án khuyến công và tình hình sử dụng kinh phí khuyến công địa phương.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, đánh giá định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện các nhiệm vụ, đề án khuyến công địa phương.

3. Các đơn vị thực hiện đề án khuyến công địa phương có trách nhiệm báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện theo định kỳ hàng tháng cho Sở Công Thương (thông qua Trung tâm Phát triển Công nghiệp Hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh) trước ngày 20 hàng tháng.

Điều 15. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch khuyến công và ngừng triển khai thực hiện đề án khuyến công địa phương

1. Trong trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung kế hoạch khuyến công địa phương hoặc ngừng triển khai đề án khuyến công địa phương của năm kế hoạch, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề nghị gửi về Trung tâm Phát triển Công nghiệp Hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh để xem xét (trong đó nêu rõ lý do điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai thực hiện đề án).

2. Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trung tâm Phát triển Công nghiệp Hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh tổng hợp, báo cáo Sở Công Thương xem xét phê duyệt và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai đề án khuyến công, cụ thể như sau:

a) Sở Công Thương phê duyệt các đề nghị điều chỉnh: Thay đổi địa điểm, đơn vị thụ hưởng, đơn vị phối hợp, thời gian (trong năm tài chính) thực hiện đề án; các điều chỉnh không làm thay đổi tổng mức kinh phí hỗ trợ đề án từ kinh phí khuyến công địa phương;

b) Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đối với các đề nghị điều chỉnh: Tăng tổng mức kinh phí hỗ trợ, thay đổi nội dung của đề án khuyến công địa phương; các đề nghị bổ sung thực hiện mới đề án khuyến công địa phương hoặc ngừng triển khai thực hiện đề án khuyến công địa phương.

3. Đối với các đề án khuyến công địa phương có sai phạm trong việc thực hiện, không đáp ứng mục tiêu, nội dung, tiến độ thực hiện, Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định ngừng triển khai đề án hoặc thu hồi nguồn vốn đã hỗ trợ theo quy định.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu đề án; đảm bảo việc quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công địa phương đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Chỉ đạo Trung tâm Phát triển Công nghiệp Hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng chương trình, kế hoạch khuyến công địa phương từng năm hoặc giai đoạn theo hướng dẫn của Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân thành phố; dự thảo các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động khuyến công trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt cho phù hợp với các chính sách hiện hành.

3. Đầu mối tổng hợp, giải quyết hoặc trình các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) liên quan đến công tác khuyến công trên địa bàn thành phố.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Công Thương tổng hợp cân đối nguồn kinh phí khuyến công địa phương trong dự toán ngân sách hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

2. Phối hợp với Sở Công Thương thẩm định nội dung chi, mức chi các nhiệm vụ, đề án sử dụng kinh phí khuyến công địa phương.

3. Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện, quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm của các Sở, ban ngành liên quan

Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ đã được phân công, các sở ngành liên quan có trách nhiệm và phối hợp với Sở Công Thương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, hướng dẫn các cơ sở công nghiệp trên địa bàn lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí khuyến công địa phương và tổng hợp gửi về Trung tâm Phát triển Công nghiệp Hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh để trình cấp có thẩm quyền xem xét hồ trợ; xem xét, có ý kiến và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

2. Phối hợp với Trung tâm Phát triển Công nghiệp Hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát và định kỳ hàng quý, năm báo cáo tình hình thực hiện các đề án khuyến công trên địa bàn.

Điều 20. Trách nhiệm của Trung tâm Phát triển Công nghiệp Hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh

1. Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công địa phương theo quy chế quản lý kinh phí và chế độ tài chính hiện hành.
2. Trực tiếp tiếp nhận, xem xét, tổng hợp hồ sơ đề nghị của các đơn vị, địa phương, xây dựng kế hoạch kinh phí khuyến công hàng năm, từng giai đoạn báo cáo Sở Công Thương để thống nhất với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định bố trí nguồn kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm.
3. Thông báo, hướng dẫn cho các đơn vị được hỗ trợ lập hồ sơ, thủ tục và thực hiện công tác thanh quyết toán theo quy định hiện hành.
4. Kiểm tra việc sử dụng kinh phí khuyến công địa phương của các đơn vị được hỗ trợ. Nếu phát hiện thấy sử dụng không đúng mục đích thì ngừng cấp kinh phí và báo cáo cơ quan có thẩm quyền để có biện pháp xử lý.
5. Thực hiện quyết toán theo quy định hiện hành; tổng hợp kết quả báo cáo Sở Công Thương, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan theo quy định.

Điều 21. Trách nhiệm của đơn vị thụ hưởng đề án khuyến công

1. Sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng dự toán và các quy định hiện hành của Nhà nước;
2. Phối hợp, tạo điều kiện cho các cơ quan liên quan trong việc kiểm tra, giám sát, nghiệm thu và thanh, quyết toán đề án khuyến công; đảm bảo và chịu trách nhiệm pháp lý của hồ sơ, các thông tin cung cấp cho cơ quan quản lý; báo cáo kết quả thực hiện đề án và quyết toán kinh phí khuyến công theo quy định hiện hành.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các đề án khuyến công đã được phê duyệt, triển khai thực hiện trước khi Quy chế này có hiệu lực, thì được tiếp tục thực hiện theo những quy định trước đây để áp dụng.

Điều 23. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, địa phương và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.
2. Các đơn vị tham gia quản lý hoạt động khuyến công trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; các tổ chức, cá nhân có đề án được hỗ trợ từ kinh phí khuyến công địa phương có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có vấn đề chưa phù hợp, các đơn vị có liên quan phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



[Handwritten signature]
Lê Thanh Liêm

Phụ lục
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5341/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
HỖ TRỢ KINH PHÍ KHUYẾN CÔNG NĂM

Kính gửi: Trung tâm Phát triển Công nghiệp Hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh

Tên đơn vị: *(ghi chính xác theo đăng ký Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Đại diện:; chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:; Fax:

Giấy phép đăng ký kinh doanh số: đăng ký thay đổi lại
lần thứ (hoặc đăng ký lần đầu) ngày ... tháng ... năm ..., do cấp.

Phần giải trình xin hỗ trợ: (Ghi rõ nội dung cần hỗ trợ, lý do xin hỗ trợ)

.....
.....
.....
.....

Sau khi được hướng dẫn về nội dung hỗ trợ của đề án khuyến công địa phương năm, ***(tên đơn vị)*** đã hiểu rõ điều kiện được hỗ trợ cũng như quyền lợi và nghĩa vụ của ***(tên đơn vị)*** khi được hỗ trợ. Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đúng các nội dung của đề án, hoàn chỉnh hồ sơ đề án và sử dụng kinh phí được hỗ trợ đúng theo quy định; cam kết chưa nhận được bất kỳ hỗ trợ nào từ nguồn ngân sách Nhà nước cho nội dung xin hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương.

Trân trọng cảm ơn!

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu (nếu có))